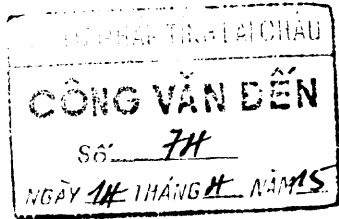


Số: 06/2015/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 10 tháng 4 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế Quản lý vật liệu nổ công nghiệp**  
**trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**



Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30/6/2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Pháp lệnh số 07/2013/UBTVQH13 ngày 12/7/2013 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12;

Căn cứ Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp; Nghị định số 54/2012/NĐ-CP ngày 22/6/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC;

Căn cứ Nghị định số 72/2009/NĐ-CP, ngày 03 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định về điều kiện an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;

Căn cứ Nghị định số 163/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, phân bón và vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 33/2010/TT-BCA ngày 05/10/2010 của Bộ Công an Quy định cụ thể điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện; Thông tư số 35/2010/TT-BCA ngày 11/10/2010 của Bộ Công an Quy định về cấp Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và hàng nguy hiểm; Thông tư số 04/2014/TT-BCA ngày 21/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 35/2010/TT-BCA ngày 11/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp và hàng nguy hiểm; Thông tư số 11/2014/TT-BCA ngày 12/3/2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 và Nghị định số 46/2012/NĐ-CP ngày 22/5/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp; Thông tư số 26/2012/TT-BCT, ngày 21/9/2012 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 11/8/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 02:2008/BCT) về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 157/TTr-SCT ngày 26 tháng 3 năm 2015,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 03/2007/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2007 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành Quy chế Quản lý, cung ứng, vận chuyển, bảo quản và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 21/2007/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2007 về việc Sửa đổi, bổ sung “Quy chế quản lý, cung ứng, vận chuyển, bảo quản và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu”.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục kiểm tra VB - Bộ Tư pháp; (B/c)
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- TT Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, CN.

*uam*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*Chữ*  
Nguyễn Khắc Chữ

## QUY CHẾ

**Quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND  
ngày 10 tháng 4 năm 2015 của UBND tỉnh Lai Châu)

### Chương I QUI ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy chế này quy định về việc sử dụng, bảo quản, kinh doanh, cung ứng, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN), trách nhiệm đảm bảo an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp và cơ chế phối hợp trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước của các cơ quan có liên quan đối với hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Các nội dung khác không nêu trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân không phân biệt thành phần kinh tế (gọi chung là đơn vị) quản lý, cung ứng, vận chuyển, bảo quản và sử dụng VLNCN hoặc có liên quan tới VLNCN hoạt động trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Quy chế này không áp dụng đối với các hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và trong các trường hợp khẩn cấp theo quy định pháp luật.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ và cụm từ viết tắt**

Trong Quy chế này các cụm từ “Thuốc nổ, Phụ kiện nổ, Vật liệu nổ công nghiệp, Bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, Vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, Tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp, Dịch vụ nổ mìn, Khoảng cách an toàn, Chỉ huy nổ mìn, Giám sát ảnh hưởng nổ mìn” được hiểu theo quy định tại Điều 3 của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP. Bên cạnh đó, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “VLNCN” là tên viết tắt của cụm từ “vật liệu nổ công nghiệp”.

2. “QCVN 02:2008/BCT” là tên viết tắt của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số 02:2008/BCT về An toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp.

3. “Bản sao” là bản sao được chứng thực của cơ quan có thẩm quyền hoặc có kèm theo bản chính để người cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu.

4. “PCCC” là tên viết tắt của cụm từ “phòng cháy, chữa cháy”.

#### **Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động VLNCN**

Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động VLNCN được quy định tại Điều 5 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không có giấy phép, giấy chứng nhận đủ điều kiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Lưu thông, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không an toàn và không thuộc Danh mục vật liệu nổ công nghiệp Việt Nam được phép sử dụng do cơ quan có thẩm quyền quy định.

3. Chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn, thế chấp, biếu tặng, cất giấu hoặc sở hữu trái phép vật liệu nổ công nghiệp.

4. Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để săn bắt, khai thác trái phép động, thực vật, xâm hại sức khỏe con người, hủy hoại môi trường sinh thái, gây nguy hại đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

5. Sử dụng người chưa đủ tuổi thành niên, người không có chứng nhận nhân thân hợp lệ, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người mất năng lực hành vi dân sự, người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc người bị kết án nhưng chưa được xóa án tích, người bị kết án phạt tù nhưng được hưởng án treo, chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cấm đi khỏi nơi trú; đối tượng đang được tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh.. tham gia các hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

6. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để cản trở bất hợp pháp, gây phiền hà, sách nhiễu đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân hoặc bao che hành vi vi phạm pháp luật về vật liệu nổ công nghiệp.

7. Không cung cấp hoặc cung cấp thông tin sai lệch về vật liệu nổ công nghiệp. Không báo cáo kịp thời, che giấu hoặc làm sai lệch thông tin báo cáo về mất cắp, thất thoát, tai nạn, sự cố vật liệu nổ công nghiệp.

8. Những hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Yêu cầu chung đối với hoạt động VLNCN**

Hệ thống tổ chức quản lý kỹ thuật an toàn; Công tác đảm bảo an ninh, trật tự, PCCC; Hồ sơ, tài liệu hoạt động VLNCN; Công tác huấn luyện; Đăng ký địa điểm bốc dỡ VLNCN; Yêu cầu đối với tiêu hủy VLNCN theo quy định tại Điều 6, 7, 8, 9, 10 và 11 của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP

### **Chương II**

## **KINH DOANH, CUNG ỨNG, VẬN CHUYỂN VÀ DỊCH VỤ NỔ MÌN**

#### **Điều 6. Điều kiện để kinh doanh, cung ứng VLNCN**

Điều kiện kinh doanh, cung ứng VLNCN được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 19 của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp, cụ thể như sau:

1. Tổ chức kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp phải là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ theo đề nghị của Bộ Công Thương và Bộ Quốc phòng.

2. Địa điểm kho chứa, bến cảng, nơi tiếp nhận bốc dỡ vật liệu nổ công nghiệp phải đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, đảm bảo khoảng cách an

*2/1/2011*

toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và quy định liên quan.

3. Hệ thống phân phối và đảm bảo chất lượng cho khách hàng có cơ sở vật chất kỹ thuật phù hợp với nhiệm vụ, quy mô kinh doanh; đáp ứng nhu cầu tiêu thụ và cung cấp dịch vụ nổ mìn của thị trường.

4. Kho chứa, thiết bị bốc dỡ, phương tiện vận chuyển, thiết bị, dụng cụ phục vụ kinh doanh phải được thiết kế, xây dựng phù hợp với quy mô và đặc điểm hoạt động kinh doanh, thoả mãn các yêu cầu quy định tại Mục 6 Nghị định này; trường hợp không có kho, phương tiện vận chuyển, phải có hợp đồng thuê bằng văn bản với các tổ chức được phép bảo quản, vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp.

5. Lãnh đạo quản lý, công nhân, người phục vụ liên quan đến kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp.

#### **Điều 7. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh, cung ứng VLNCN**

1. Đăng ký Giấy phép kinh doanh VLNCN, kho tàng và danh sách những người làm việc liên quan đến VLNCN của đơn vị với Sở Công Thương, Công an tỉnh và chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã.

2. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy, trật tự an toàn xã hội.

3. Lập kế hoạch về sản lượng, chủng loại tiền chất thuốc nổ, VLNCN cần dự trữ và sản lượng, chủng loại tiền chất thuốc nổ, VLNCN cung ứng, xuất khẩu, nhập khẩu hàng năm theo nhu cầu đã cam kết với các doanh nghiệp sản xuất VLNCN, tổ chức có giấy phép sử dụng VLNCN; thực hiện dự trữ quốc gia theo quy định.

4. Thực hiện nhiệm vụ kinh doanh VLNCN, tiền chất thuốc nổ theo đúng quy định tại Giấy phép kinh doanh, Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu VLNCN, tiền chất thuốc nổ. Kinh doanh VLNCN, tiền chất thuốc nổ thông qua hợp đồng được lập thành văn bản.

5. Doanh nghiệp kinh doanh cung ứng VLNCN chỉ được phép bán VLNCN cho các đơn vị có Giấy phép sử dụng VLNCN phục vụ sản xuất trên địa bàn tỉnh do cơ quan có thẩm quyền cấp và đang còn hiệu lực. Quá trình mua, bán VLNCN phải được thực hiện theo các quy định của Luật Thương mại và các quy định hiện hành khác có liên quan.

6. Đơn vị được phép cung ứng VLNCN cho các đơn vị được phép bảo quản, vận chuyển, sử dụng VLNCN trên địa bàn phải có trách nhiệm kiểm tra, nếu VLNCN còn đảm bảo chất lượng, còn hạn sử dụng thì mua lại VLNCN thừa, chưa sử dụng của các tổ chức sử dụng VLNCN hợp pháp có nhu cầu cần kiểm tra, bán trả lại theo giá trị thỏa thuận giữa các bên.

7. Thực hiện công bố phù hợp quy chuẩn đối với tiền chất thuốc nổ, VLNCN nhập khẩu và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng đảm bảo chất lượng sản phẩm, bao gói, ghi nhãn theo quy chuẩn công bố khi đưa vào lưu thông, sử dụng.

8. Địa điểm xếp dỡ cố định VLNCN của doanh nghiệp (kể cả các đơn vị

trực thuộc) kinh doanh cung ứng VLNCN hoạt động trên địa bàn tỉnh phải đáp ứng các yêu cầu về an toàn, phòng chống cháy nổ, các điều kiện về an ninh trật tự; phải được sự cho phép của Sở Công Thương và Công an tỉnh.

9. Khi vận chuyển VLNCN phải đảm bảo các yêu cầu về phương tiện vận chuyển, con người, có Giấy phép vận chuyển VLNCN của Công an tỉnh và hồ sơ xuất kho.

10. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về số lượng, khối lượng và chủng loại VLNCN đơn vị đã cung ứng (theo mẫu tại Phụ lục 4 Thông tư số 23/2009/TT-BCT) 02 lần trong năm, chậm nhất vào ngày 25/6 và ngày 25/12 hàng năm về Sở Công Thương và Công an tỉnh để theo dõi và quản lý.

### **Điều 8. Vận chuyển VLNCN**

1. Mọi trường hợp vận chuyển VLNCN (trừ trường hợp vận chuyển VLNCN trong đường nội bộ mỏ hoặc công trường không đi qua đường giao thông công cộng) đều phải có giấy phép vận chuyển VLNCN hoặc mệnh lệnh vận chuyển VLNCN do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Tổ chức, đơn vị vận chuyển VLNCN phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 24 của Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp, cụ thể như sau:

a) Là tổ chức kinh tế thành lập theo quy định pháp luật, có đăng ký kinh doanh ngành nghề vận chuyển hoặc tổ chức có Giấy phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

b) Có phương tiện vận chuyển đủ điều kiện hoạt động, tham gia giao thông theo quy định pháp luật về giao thông và đủ điều kiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về vật liệu nổ công nghiệp, phòng cháy, chữa cháy và quy định liên quan;

c) Lãnh đạo quản lý, người điều khiển phương tiện, người áp tải, người phục vụ liên quan đến vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp;

d) Trừ các trường hợp vận chuyển nội bộ, việc vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp trên đường giao thông công cộng phải được cơ quan có thẩm quyền thẩm tra, cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp.

Ngoài ra tổ chức, đơn vị vận chuyển VLNCN phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 26 Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30/6/2011 về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

### **Điều 9. Giấy phép vận chuyển VLNCN**

1. Thẩm quyền cấp giấy phép vận chuyển VLNCN: Trưởng phòng Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội - Công an tỉnh Lai Châu.

2. Hồ sơ xin cấp giấy phép vận chuyển VLNCN được thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 26 Pháp lệnh quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. Thành phần hồ sơ gồm:

*natm*

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép trong đó nêu rõ lý do, khối lượng vật liệu nổ, nơi đi, nơi đến, thời gian và tuyến đường vận chuyển; họ và tên, địa chỉ của người chịu trách nhiệm vận chuyển, người điều khiển phương tiện; biên kiểm soát của phương tiện;

b) Bản sao được chứng thực từ bản chính giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của tổ chức, đơn vị nơi nhận vật liệu nổ công nghiệp;

c) Giấy giới thiệu của người được tổ chức, đơn vị cử đến làm thủ tục kèm theo một trong các giấy tờ sau: Chứng minh nhân dân, Chứng minh Quân đội nhân dân, Chứng minh Công an nhân dân hoặc giấy chứng nhận theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

3. Người áp tải, người điều khiển phương tiện vận chuyển VLNCN phải đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 35/2010/TT-BCA, cụ thể như sau:

- Đủ 18 tuổi trở lên, có lý lịch rõ ràng, không có tiền án, tiền sự (bản khai lý lịch phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú hoặc cơ quan công tác). Đối với người điều khiển phương tiện phải có Giấy phép lái xe, lái tàu hoặc bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp với phương tiện đăng ký vận chuyển.

- Có Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy do cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có thẩm quyền cấp; Giấy chứng nhận tập huấn kiến thức về VLNCN và các biện pháp bảo đảm an toàn khi tiếp xúc với VLNCN do cơ quan quản lý nhà nước về VLNCN có thẩm quyền cấp.

4. Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị, Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH- Công an tỉnh Lai Châu phải xem xét, cấp giấy phép vận chuyển VLNCN; trường hợp không cấp giấy phép thì phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

5. Giấy phép vận chuyển VLNCN chỉ có giá trị cho một lượt vận chuyển và phải được trả lại cho cơ quan đã cấp giấy phép trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày hoàn tất việc vận chuyển; trường hợp VLNCN có số lượng lớn, phải vận chuyển bằng nhiều phương tiện trong cùng một chuyến thì chỉ cấp một giấy phép vận chuyển; nếu vận chuyển bằng nhiều loại phương tiện khác nhau (đường sắt, đường bộ, đường thủy) thì phải cấp riêng cho mỗi loại phương tiện một giấy phép vận chuyển.

#### **Điều 10. Bảo quản vật liệu nổ công nghiệp**

Việc bảo quản VLNCN phải thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 Nghị định số 39/2009NĐ-CP, cụ thể như sau: “Vật liệu nổ công nghiệp phải được bảo quản tại các kho chứa, địa điểm thỏa mãn các yêu cầu về an ninh, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ; đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về cấu trúc, vật liệu xây dựng và thỏa mãn các yêu cầu về phòng cháy, phòng nổ, chống sét, kiểm soát tĩnh điện, an toàn cho

*Hoan*

người lao động và bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và các quy định liên quan.”

Ngoài ra, việc bảo quản VLNCN phải tuân thủ theo quy định tại Điều 5 của QCVN 02:2008/BCT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy Vật liệu nổ công nghiệp được ban hành tại Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

### **Điều 11. Kho chứa vật liệu nổ công nghiệp**

1. Kho chứa VLNCN được phép xây dựng theo yêu cầu kết cấu xây dựng, nhiệm vụ, tính chất, thời hạn sử dụng. Địa điểm xây dựng và thiết kế kho chứa VLNCN phải có sự thống nhất của các cơ quan chức năng.

2. Kho chứa VLNCN phải được bảo đảm an toàn tuyệt đối. Kho VLNCN có thể gồm một hoặc nhiều nhà kho chứa, một số công trình phụ trợ bố trí xung quanh ranh giới kho. Theo nhiệm vụ, các kho VLNCN được chia ra hai loại:

- Kho dự trữ: Kho dự trữ gồm kho dự trữ quốc gia và kho dự trữ lưu thông. Kho dự trữ quốc gia có nhiệm vụ dự trữ VLNCN theo quy định pháp luật hiện hành về dự trữ quốc gia. Kho dự trữ lưu thông có nhiệm vụ cung cấp VLNCN cho các kho tiêu thụ, trong các kho này chỉ được mở hòm VLNCN ở nơi quy định bên ngoài ụ bảo vệ nhà kho hoặc cách kho ít nhất 50m. Kho dự trữ nhất thiết phải là kho cố định.

- Kho tiêu thụ: có nhiệm vụ cấp phát VLNCN cho nơi sử dụng. Kho tiêu thụ có thể là kho cố định hoặc lưu động.

3. Cho phép xây dựng kho tiêu thụ tiếp giáp với khu vực kho dự trữ, nhưng phải có lối vào riêng và phải đảm bảo các quy định đối với từng loại kho. Tổng lượng VLNCN của hai kho không được vượt quá sức chứa cho phép quy định tại Khoản 13 và Khoản 14 Điều 6 QCVN 02:2008/BCT.

4. Kho chứa VLNCN được thiết kế, xây dựng phải đảm bảo theo các quy định tại Điều 6 của QCVN 02:2008/BCT.

5. Kho chứa VLNCN trước khi đưa vào sử dụng phải được nghiệm thu, bàn giao theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình, bảo vệ môi trường, an toàn phòng chống cháy, nổ và đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự

### **Điều 12. Dịch vụ nổ mìn**

1. Chỉ những đơn vị được cấp Giấy phép dịch vụ nổ mìn mới được thực hiện dịch vụ nổ mìn thông qua hợp đồng với các tổ chức có nhu cầu nổ mìn hợp pháp.

2. Các đơn vị làm dịch vụ nổ mìn phải thực hiện đăng ký đối với từng hợp đồng thực hiện dịch vụ nổ mìn với Sở Công Thương, hồ sơ đăng ký quy định tại Khoản 1 Điều 21 Quy chế này.

## **Chương III**

### **HUẤN LUYỆN KỸ THUẬT AN TOÀN TRONG SỬ DỤNG, BẢO QUẢN VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**

### **Điều 13. Đối tượng huấn luyện**

*uakm*

Đối tượng huấn luyện được quy định theo Điều 28 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Lãnh đạo tổ chức, người quản lý các bộ phận liên quan trực tiếp đến quản lý sử dụng, bảo quản vận chuyển VLNCN
2. Chỉ huy nổ mìn, thợ mìn
3. Thủ kho, người điều khiển phương tiện, người áp tải vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp.
4. Người phục vụ trực tiếp các hoạt động liên quan trực tiếp đến VLNCN, bao gồm việc bảo vệ, canh gác, bốc xếp hoặc các hoạt động khác tại nơi nổ mìn không liên quan đến việc đấu lắp, kiểm tra mạng nổ, kích nổ.

**Điều 14. Nội dung huấn luyện kỹ thuật an toàn trong sử dụng, bảo quản, vận chuyển VLNCN**

1. Các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 13 Quy chế này được huấn luyện kiến thức pháp luật về quản lý VLNCN, kiến thức pháp luật liên quan về PCCC và bảo vệ an ninh trật tự trong các hoạt động liên quan đến VLNCN; nghiệp vụ quản lý kinh doanh; phương pháp lập và thực hiện kế hoạch, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố khẩn cấp, phương pháp tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động nổ mìn.

2. Các đối tượng quy định tại các Khoản 2, 3, 4 Điều 13 Quy chế này được huấn luyện các nội dung quy định tại Phụ lục C của QCVN 02:2008/BCT và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành có liên quan.

**Điều 15. Cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn VLNCN**

1. Cơ quan cấp Giấy phép sử dụng VLNCN kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn VLNCN cho các đối tượng của tổ chức sử dụng VLNCN thuộc thẩm quyền cấp phép.

2. Giấy chứng nhận có giá trị trong thời hạn 02 (hai) năm đối với Chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, người vận chuyển VLNCN; 05 (năm) năm đối với thủ kho VLNCN và có hiệu lực trên phạm vi toàn quốc. Trường hợp thay đổi về điều kiện hoạt động, Sở Công Thương có trách nhiệm huấn luyện bổ sung các nội dung liên quan đến việc thay đổi điều kiện hoạt động; kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận.

**Chương IV**  
**SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**

**Điều 16. Điều kiện sử dụng VLNCN**

Điều kiện sử dụng VLNCN được quy định tại Điều 21 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Là tổ chức được thành lập theo quy định pháp luật, có đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động những ngành nghề, lĩnh vực cần sử dụng VLNCN.

2. Có hoạt động khoáng sản, dầu khí hoặc công trình xây dựng, công trình nghiên cứu, thử nghiệm cần sử dụng VLNCN. Địa điểm sử dụng VLNCN phải đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, đảm bảo khoảng cách an toàn đối với

*2/2/17*

các công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và quy định liên quan.

3. Có kho chứa, công nghệ, thiết bị, phương tiện, dụng cụ phục vụ công tác sử dụng VLNCN thoả mãn các yêu cầu theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành và các quy định tại Mục 6 Nghị định số 39/2009/NĐ-CP.

4. Lãnh đạo quản lý, chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, người phục vụ liên quan đến sử dụng VLNCN phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, phòng cháy, chữa cháy, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến sử dụng VLNCN.

### **Điều 17. Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp**

1. Thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh: Sở Công Thương có thẩm quyền cấp giấy phép sử dụng VLNCN theo ủy quyền của UBND tỉnh (Theo Quyết định số 20/2008/QĐ-UBND ngày 10/9/2008).

2. Đối với giấy phép sử dụng VLNCN do Bộ Công Thương hoặc Bộ Quốc phòng cấp, trước khi sử dụng trên địa bàn tỉnh Lai Châu đơn vị phải:

a) Đăng ký giấy phép sử dụng VLNCN, danh sách chỉ huy nổ mìn và người trực tiếp liên quan, thiết kế hoặc phương án nổ mìn, thời gian, thời điểm tiến hành tại Sở Công Thương.

b) Lập phương án giám sát và tổ chức thực hiện giám sát, xác định ảnh hưởng nổ mìn theo yêu cầu của QCVN 02:2008/BCT.

15 (mười lăm) ngày trước khi nổ mìn, tổ chức sử dụng VLNCN phải gửi phương án giám sát về Sở Công Thương, Sở Công Thương có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện phương án giám sát ảnh hưởng nổ mìn.

c) Báo cáo số lượng, chủng loại, chất lượng VLNCN và những vấn đề liên quan cho Sở Công Thương. Thời gian báo cáo vào trước ngày 25 tháng 6 đối với báo cáo sáu tháng và trước ngày 25 tháng 12 đối với báo cáo năm. Mẫu báo cáo được quy định tại Phụ lục 2 Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ Công Thương.

d) Hồ sơ đăng ký bao gồm bản sao Giấy phép sử dụng, danh sách chỉ huy nổ mìn và người trực tiếp liên quan, thiết kế hoặc phương án nổ mìn, thời gian, thời điểm tiến hành.

Trong thời hạn 03 (ba) ngày, kể từ khi nhận được hồ sơ, Sở Công Thương có trách nhiệm xác nhận đăng ký cho tổ chức đề nghị đăng ký. Trường hợp không xác nhận phải có văn bản thông báo nêu rõ lý do;

3. Thời hạn, hiệu lực của giấy phép

a) Thời hạn của giấy phép

- Không quá 05 (năm) năm đối với giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ công tác khai thác khoáng sản.

- Theo thời hạn công trình nhưng không quá 02 (hai) năm đối với Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phục vụ thi công công trình, nghiên cứu thử nghiệm, hoạt động dầu khí.

*Uahm*

b) Khi Giấy phép sử dụng VLNCN hết hiệu lực, các đơn vị kinh doanh, cung ứng không được tiếp tục cấp và hợp đồng cấp VLNCN với đơn vị sử dụng. Các đơn vị có Giấy phép sử dụng VLNCN phải ngừng ngay việc sử dụng VLNCN; kiểm kê, báo cáo số lượng VLNCN đã nhập, đã sử dụng, còn tồn kho (nếu có) và phương án giải quyết số lượng tồn kho cho Sở Công Thương, Công an tỉnh và chính quyền địa phương được biết. Tùy từng trường hợp, Sở Công Thương phối hợp với Công an tỉnh và chính quyền địa phương xử lý số lượng VLNCN còn tồn lại theo quy định của pháp luật.

#### 4. Phí thẩm định cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Đơn vị xin cấp Giấy phép sử dụng VLNCN phải nộp một khoản phí thẩm định cấp Giấy phép tại Sở Công Thương, mức phí thẩm định thực hiện theo quy định hiện hành của UBND tỉnh.

### **Điều 18. Thủ tục cấp giấy phép sử dụng VLNCN**

1. Hồ sơ cấp giấy phép sử dụng VLNCN được thực hiện theo quy định của Điều 9 Thông tư 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ về vật liệu nổ công nghiệp, cụ thể như sau:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép sử dụng VLNCN do lãnh đạo đơn vị ký. Tổ chức đề nghị cấp giấy phép sử dụng VLNCN nộp đơn dạng bản in theo Mẫu 1a: Đơn đề nghị tại Phụ lục 1. Mẫu cấp phép hoạt động VLNCN Kèm theo Thông tư số 26/2012/TT-BCT ngày 21/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

b) Bản sao Quyết định thành lập đơn vị, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, phải có giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy phép thầu do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của pháp luật;

c) Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự quy định tại Nghị định số 72/2009/NĐ-CP ngày 03/9/2009 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;

d) Bản sao Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản đối với các doanh nghiệp hoạt động khoáng sản; Quyết định trúng thầu thi công công trình hoặc Hợp đồng nhận thầu hoặc văn bản ủy quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của tổ chức quản lý doanh nghiệp;

đ) Thiết kế thi công các hạng mục công trình xây dựng, thiết kế khai thác mỏ có sử dụng VLNCN đối với các công trình quy mô công nghiệp; phương án thi công, khai thác đối với các hoạt động xây dựng, khai thác thủ công. Thiết kế hoặc phương án do chủ đầu tư phê duyệt phải thỏa mãn các yêu cầu an toàn theo Quy phạm kỹ thuật hiện hành và các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng liên quan.

e) Phương án nổ mìn theo nội dung hướng dẫn tại Phụ lục 5 Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11 tháng 8 năm 2009 của Bộ Công Thương;

Trường hợp nổ mìn trong khu vực dân cư, khu vực có các di tích lịch sử, văn hoá, các công trình an ninh, quốc phòng hoặc các công trình quan trọng khác của quốc gia nằm trong phạm vi ảnh hưởng do nổ mìn, phương án nổ mìn phải được Sở Công Thương thẩm định, phê duyệt.

*UAM*

g) Phương án giám sát ảnh hưởng nổ mìn thỏa mãn các yêu cầu của QCVN 02:2008/BCT (nếu có); kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố khẩn cấp đối với kho, phương tiện vận chuyển VLNCN;

h) Văn bản cam kết về việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy của người đứng đầu cơ sở với cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy quy định tại Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Khoản 1, Điều 10 Thông tư số 11/2014/TT-BCA ngày 12/3/2014 của Bộ Công an hướng dẫn chi tiết một số điều của Nghị định số 35/2003/NĐ-CP và Nghị định số 46/2012/NĐ-CP kèm theo hồ sơ kho thỏa mãn các quy định tại QCVN 02: 2008/BCT đối với các tổ chức có kho bảo quản VLNCN;

Trường hợp tổ chức đề nghị cấp phép sử dụng VLNCN không có kho hoặc không có phương tiện vận chuyển, hồ sơ đề nghị cấp phép phải có bản sao hợp đồng nguyên tắc thuê kho, phương tiện vận chuyển VLNCN với tổ chức có kho, phương tiện VLNCN thỏa mãn các yêu cầu nêu trên hoặc bản sao công chứng hợp đồng nguyên tắc với tổ chức được phép kinh doanh VLNCN để cung ứng VLNCN đến công trình theo hộ chiếu nổ mìn;

i) Quyết định bổ nhiệm người Chỉ huy nổ mìn của lãnh đạo doanh nghiệp và Danh sách thợ mìn, người liên quan trực tiếp đến sử dụng VLNCN; Giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng VLNCN (nếu có);

2. Đối với các tổ chức đề nghị cấp lại, cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng VLNCN, hồ sơ đề nghị được thực hiện theo quy định tại Khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2012/TT-BCT, cụ thể như sau:

a) Báo cáo hoạt động sử dụng VLNCN trong thời hạn hiệu lực của Giấy phép đã cấp lần trước và các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này, nếu có sự thay đổi đối với các tổ chức đề nghị cấp lại Giấy phép sử dụng VLNCN;

b) Bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự cấp mới theo đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp thay đổi về đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký doanh nghiệp;

c) Các tài liệu tương ứng với điều kiện thay đổi quy định tại Khoản 1 Điều này đối với các tổ chức đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng VLNCN trong trường hợp thay đổi về địa điểm, quy mô hoặc điều kiện sử dụng.

3. Trường hợp thỏa mãn điều kiện quy định tại các Điểm b, d, đ Khoản 1 Điều này nhưng không tự thực hiện việc nổ mìn, các tổ chức có nhu cầu nổ mìn được quyền ký kết hợp đồng thuê toàn bộ công việc nổ mìn với tổ chức có Giấy phép dịch vụ nổ mìn. Hợp đồng thuê dịch vụ nổ mìn phải ghi rõ trách nhiệm của tổ chức hoạt động dịch vụ nổ mìn theo quy định pháp luật về sử dụng VLNCN.

Tổ chức đã thuê dịch vụ nổ mìn không được phép thực hiện bất cứ hoạt động nào liên quan trực tiếp đến việc sử dụng VLNCN.

4. Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương phải tiến hành kiểm tra, thẩm định. Nếu đơn vị đủ điều kiện

*2/2/2017*

thì cấp giấy phép sử dụng VLNCN. Nếu không đủ điều kiện, Sở Công Thương phải trả lời cho đơn vị xin cấp giấy phép bằng văn bản và nêu rõ lý do chưa cấp.

### **Điều 19. Hiệu lệnh nổ mìn**

Trước khi tiến hành nổ mìn, tổ chức sử dụng VLNCN phải:

1. Liên hệ và thỏa thuận với Ủy ban Nhân dân xã nơi tiến hành nổ mìn về các quy định biển cảnh báo nổ mìn, hiệu lệnh và thời gian tiến hành nổ mìn trong ngày, trong tuần của đơn vị. Trong một khu vực có nhiều mỏ cùng hoạt động nổ mìn thì các quy định, hiệu lệnh phải được quy ước giống nhau.

2. Thông báo rộng rãi cho toàn thể cán bộ nhân viên trong mỏ, các đơn vị lân cận và dân cư sống xung quanh mỏ được biết về biển cảnh báo nổ mìn, hiệu lệnh nổ mìn và thời gian nổ mìn.

3. Tín hiệu báo hiệu nổ mìn được thực hiện bằng còi hoặc bằng phát mìn tín hiệu; âm thanh của còi báo hiệu hoặc phát mìn tín hiệu phải đảm bảo mọi người trong khu vực có bán kính nguy hiểm nghe rõ.

4. Không được tự ý thay đổi quy định, quy ước về hiệu lệnh nổ mìn.

### **Điều 20. Thời gian nổ mìn**

1. Trường hợp các tổ chức sử dụng VLNCN để khai thác đá thì thời gian được phép tiến hành khởi nổ 11 giờ 00 phút đến 13 giờ 00 phút và từ 17 giờ 00 phút đến 18 giờ 00 phút hàng ngày.

2. Trường hợp các tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để thi công công trình thì được tiến hành khởi nổ từ 11 giờ 30 đến 12 giờ 30 và từ 16 giờ 30 đến 17 giờ 30 cùng ngày; việc khởi nổ vào thời điểm này chỉ được thực hiện khi đơn vị đã báo cáo cho Sở Công Thương và Ủy ban Nhân dân xã, phường nơi tiến hành nổ mìn biết, đồng thời lập biên bản trong đó ghi rõ hiện trạng khu vực công trình, có chữ ký của chỉ huy nổ mìn và thực hiện đầy đủ các yêu cầu an toàn trong quá trình tiến hành khởi nổ.

3. Thời gian không được tiến hành nổ mìn:

- Tết âm lịch: Không được tiến hành nổ mìn vào những ngày tết và 02 ngày trước tết, 03 ngày sau tết.

- Tết dương lịch: Không được tiến hành nổ mìn vào ngày tết và 01 ngày trước tết, 01 ngày sau tết.

- Những ngày nghỉ lễ theo quy định tại Luật Lao động và quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan: Không được tiến hành nổ mìn vào những ngày lễ và 01 ngày trước ngày lễ, 01 ngày sau ngày lễ.

4. Những trường hợp khác theo thông báo của Sở Công Thương hoặc Công an tỉnh bằng văn bản.

### **Điều 21. Trách nhiệm của các đơn vị khi sử dụng VLNCN**

Khi sử dụng VLNCN tại địa phương, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Đăng ký sử dụng VLNCN trước khi tiến hành nổ mìn với Sở Công Thương theo quy định tại Điều 14, Thông tư số 23/2009/TT-BCT, hồ sơ bao gồm: Giấy phép sử dụng VLNCN, danh sách những người làm việc có liên quan đến VLNCN như chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, thủ kho, bảo vệ; thiết kế (hoặc phương án) nổ mìn; thời gian, thời điểm tiến hành.

2. Chậm nhất là 03 ngày trước khi tiến hành nổ mìn lần đầu tiên tại địa phương, đơn vị phải thông báo bằng văn bản tới Thanh tra lao động tỉnh; Công an huyện (Công an thành phố); Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện (Phòng Kinh tế thành phố); Ủy ban Nhân dân xã nơi tiến hành nổ mìn về thời gian, địa điểm, quy mô nổ mìn, khoảng cách an toàn, các điều kiện khác liên quan đến an toàn đối với người và công trình trong phạm vi ảnh hưởng do nổ mìn.

3. Trong vòng 24 giờ, nơi tiến hành hoạt động VLNCN nếu xảy ra hiện tượng: Xâm nhập trái phép khu vực chứa VLNCN mất cấp, thất thoát VLNCN, có sự thay đổi về con người, về địa điểm, quy mô hoặc điều kiện sử dụng, chấm dứt hoạt động VLNCN hoặc tạm dừng sử dụng VLNCN trong thời gian dài, có tai nạn, sự cố xảy ra trong hoạt động VLNCN thì phải báo cáo về Sở Công Thương, Công an tỉnh, Sở Lao động thương binh và Xã hội và chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã.

4. Báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng VLNCN cho Sở Công Thương nơi tiến hành nổ mìn trước ngày 25/6 đối với báo cáo 6 tháng và trước ngày 25/12 đối với báo cáo năm (theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 Thông tư số 23/2009/TT-BCT).

## **Chương V**

### **KIỂM TRA, THỬ, HỦY VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP VÀ GIÁM SÁT CÁC ẢNH HƯỞNG NỔ MÌN**

#### **Điều 22. Kiểm tra và thử vật liệu nổ công nghiệp**

1. Khi nhập VLNCN vào kho dự trữ bảo quản, phải định kỳ tiến hành kiểm tra và thử nổ nhằm xác định chất lượng của vật liệu nổ công nghiệp. Ở các kho tiêu thụ chỉ cần định kỳ xem xét bên ngoài và kiểm tra điện trở của kíp điện. VLNCN nhập trực tiếp từ nhà máy sản xuất mà có đủ chứng chỉ chất lượng, bao bì còn nguyên và đang trong thời hạn bảo hành thì không cần phải thử. Việc thử VLNCN phải do thợ mìn, nhân viên thí nghiệm thực hiện dưới sự chỉ huy của trưởng kho. Việc kiểm tra và thử phải theo đúng quy định ở Phụ lục L, QCVN 02:2008/BCT.

2. VLNCN đã quá thời hạn bảo hành mà chưa được kiểm tra, thử nổ đánh giá lại chất lượng thì không được đưa vào sử dụng. VLNCN nhập về kho tiêu thụ trong tình trạng bao bì không tốt thì phải xem xét bên ngoài và thử sự truyền nổ của chất nổ.

3. Việc thử định kỳ VLNCN tiến hành theo thời hạn sau:

a) Thuốc nổ có chứa nitro este lỏng và chất nổ an toàn: vào cuối thời hạn bảo hành và 3 tháng 1 lần sau thời gian bảo hành;

b) Các loại thuốc nổ khác: vào cuối thời hạn bảo hành và 6 tháng một lần sau thời hạn bảo hành;

c) Các phương tiện nổ: vào cuối thời hạn bảo hành;

d) Tất cả các loại VLNCN không phụ thuộc vào thời hạn bảo hành, nếu khi xem xét bên ngoài thấy có nghi ngờ về chất lượng (khô cứng, chảy nước, rách bao gói) hoặc khi nổ mìn cho kết quả không đạt yêu cầu (mìn câm, nổ không hoàn toàn) thì phải thử.

*2/2/20*

### **Điều 23. Hủy vật liệu nổ công nghiệp**

1. VLNCN phải tiến hành hủy sau khi kiểm tra và thử nếu xác định đã mất phẩm chất mà không có khả năng hoặc không có điều kiện tái chế. Đơn vị tổ chức hủy phải có giấy phép sản xuất, sử dụng phải tiến hành hủy VLNCN theo quy định.

Người chỉ đạo và người tham gia trực tiếp việc hủy VLNCN phải được huấn luyện về phương pháp hủy và biện pháp an toàn, bảo vệ môi trường khi hủy. Việc hủy VLNCN phải theo hướng dẫn của nhà sản xuất (nếu có). Trường hợp không rõ về loại VLNCN cần hủy hoặc không nắm được phương pháp hủy, đơn vị tổ chức hủy VLNCN phải liên hệ với nhà cung ứng để được hướng dẫn hoặc hỗ trợ dịch vụ hủy.

2. Trình tự thủ tục và các bước tiến hành hủy VLNCN thực hiện theo quy định tại Điều 16 QCVN 02:2008/BCT.

### **Điều 24. Giám sát các ảnh hưởng nổ mìn**

1. Tổ chức sử dụng VLNCN phải lập phương án giám sát các ảnh hưởng nổ mìn; 15 ngày trước ngày tiến hành nổ mìn tổ chức sử dụng VLNCN phải gửi phương án giám sát các ảnh hưởng nổ mìn về Sở Công Thương để theo dõi, kiểm tra.

2. Khi nổ mìn ở gần các công trình dân sự, quốc phòng phạm vi bán kính 01km (nhất là các kho chứa đạn dược của Quân đội). Khối lượng nổ tối đa là 100 gam và dưới 0,5km là 50 gam. Chỉ được nổ riêng lẻ từng lượng nổ (tuyệt đối không được nổ mìn đồng loạt nhiều lượng nổ cùng một thời điểm) để tránh sự cộng hưởng chấn động và sóng không khí từ nhỏ thành lớn

3. Khi nổ mìn ở những địa điểm gần khu dân cư, công trình văn hóa lịch sử, công trình quan trọng quốc gia và các công trình khác không thuộc quyền sở hữu, tổ chức sử dụng VLNCN phải thực hiện việc giám sát các ảnh hưởng của chấn động và sóng không khí đối với con người, công trình trong các trường hợp sau:

a) Có khiếu nại của chủ công trình về các ảnh hưởng của chấn động và sóng không khí;

b) Hệ số tỷ lệ khoảng cách  $D_s$  không đạt yêu cầu quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 24, QCVN 02 : 2008/BCT;

c) Nổ thí nghiệm để lập hoặc hiệu chỉnh hộ chiếu, thiết kế nổ mìn theo yêu cầu của Sở Công Thương.

4. Phương pháp đo, đánh giá kết quả trong hoạt động giám sát thực hiện theo TCVN 7197 : 2002 Rung động và chấn động cơ học - Rung động đối với các công trình xây dựng - Hướng dẫn đo rung động và đánh giá ảnh hưởng của chúng đến các công trình xây dựng, TCVN 5964 : 1995 Âm học - Mô tả và đo tiếng ồn môi trường - Các đại lượng và phương pháp đo chính và những quy định tại Điều 25, QCVN 02 : 2008/BCT.

5. Việc giám sát có thể thực hiện gián đoạn theo từng vụ nổ mìn hoặc liên tục trong một thời hạn theo yêu cầu giám sát.

6. Địa điểm, phương pháp đo, tính toán đánh giá mức độ ảnh hưởng phải thể hiện trong hộ chiếu hoặc thiết kế nổ mìn.

*quản*

7. Giám sát ảnh hưởng của tác động sóng không khí thực hiện theo quy định tại Điều 26, QCVN 02 : 2008/BCT.

8. Hoạt động giám sát các ảnh hưởng do nổ mìn phải được thực hiện bởi các tổ chức có chức năng và đủ năng lực thực hiện theo quy định hiện hành.

## **Chương VI** **TRÁCH NHIỆM, THẨM QUYỀN VÀ CƠ CHẾ PHỐI HỢP** **TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VLNCN**

### **Điều 25. Trách nhiệm của Sở Công Thương**

1. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh quản lý về vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng có liên quan thực hiện:

a) Xây dựng và trình Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành các quy định về hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại các khu vực, cụm xây dựng, khai thác tùy theo điều kiện đặc thù cụ thể của từng khu, cụm; xây dựng quy hoạch các đầu mối dịch vụ nổ mìn, các đầu mối bảo quản, tuyến đường vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, định mức kinh tế kỹ thuật trong sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

b) Thanh, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các hoạt động của các tổ chức hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hoạt động thanh tra, kiểm tra về VLNCN phải thực hiện đúng theo quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

3. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định để cấp mới, cấp lại, điều chỉnh hoặc thu hồi giấy phép đối với hoạt động sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của các tổ chức trên địa bàn theo quy định.

4. Thực hiện việc đăng ký sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với các tổ chức có giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

5. Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức nghiệm thu kho chứa VLNCN trước khi đưa vào sử dụng; quản lý hồ sơ và các điều kiện khác liên quan đối với các kho chứa VLNCN trên địa bàn tỉnh

6. Chủ trì kiểm tra việc thực hiện phương án giám sát ảnh hưởng chấn động do nổ mìn của tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho chỉ huy nổ mìn và các đối tượng liên quan trực tiếp đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại các tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép; tiến hành kiểm tra sát hạch và cấp giấy chứng nhận theo hướng dẫn tại Phụ lục C, QCVN 02:2008/BCT.

8. Xử lý vi phạm về vật liệu nổ công nghiệp theo quy định hiện hành của Pháp luật.

9. Lập báo cáo định kỳ 06 (sáu) tháng, hàng năm về tình hình quản lý kinh doanh và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh cho Bộ Công Thương và Ủy ban Nhân dân tỉnh, trước ngày 30 tháng 6 đối với báo cáo sáu tháng và trước ngày 31 tháng 12 đối với báo cáo năm.

### **Điều 26. Trách nhiệm của Công an tỉnh**

1. Quản lý về an ninh trật tự đối với hoạt động VLNCN trên địa bàn tỉnh

theo quy định:

a) Thực hiện việc cấp mới, cấp lại, đổi, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự theo thẩm quyền quy định tại Nghị định số 72/2009/NĐ-CP và Thông tư số 33/2010/TT-BCA ngày 05/10/2010 của Bộ Công an Quy định cụ thể điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;

b) Thực hiện việc cấp Giấy phép vận chuyển VLNCN theo Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH; Thông tư số 35/2010/TT-BCA và Thông tư số 04/2014/TT-BCA ngày 21/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2010/TT-BCA ngày 11/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp Giấy phép vận chuyển VLNCN và hàng nguy hiểm.

Thực hiện việc kiểm tra điều kiện an toàn về PCCC và các điều kiện an toàn khác có liên quan của phương tiện vận chuyển VLNCN theo quy định tại Điều 10, Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Khoản 2, Điều 1 Thông tư số 04/2014/TT-BCA ngày 21/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 35/2010/TT-BCA ngày 11/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về cấp giấy phép vận chuyển VLNCN và hàng nguy hiểm.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương trong việc xác định địa điểm xây dựng kho chứa VLNCN trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp với Sở Công Thương trong việc nghiệm thu kho chứa VLNCN trước khi đưa vào sử dụng.

4. Quản lý việc phòng chống cháy nổ đối với các đơn vị vận chuyển, bảo quản, sử dụng VLNCN theo Luật Phòng cháy, chữa cháy:

a) Văn bản cam kết về việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy cho các đơn vị sử dụng VLNCN theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức huấn luyện PCCC và cấp giấy chứng nhận PCCC theo quy định tại Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC cho đối tượng liên quan đến việc bảo quản, vận chuyển, sử dụng VLNCN của các đơn vị.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Lao động Thương binh và Xã hội và chính quyền địa phương kiểm tra về an ninh trật tự, an toàn phòng cháy và chữa cháy, an toàn trong bảo quản, vận chuyển VLNCN của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sử dụng VLNCN.

6. Chỉ đạo Công an cấp huyện phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng cùng cấp tổ chức kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất việc bảo quản, sử dụng VLNCN tại hiện trường, nơi thi công để phát hiện kịp thời những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, sử dụng VLNCN nhằm đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn quản lý.

**Điều 27. Trách nhiệm của Sở Lao động- Thương binh và Xã hội**

*20/11/17*

1. Tổ chức huấn luyện và cấp giấy chứng nhận huấn luyện về an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động đối với các đơn vị có sử dụng VLNCN trên địa bàn tỉnh;

2. Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động; tổ chức việc điều tra các vụ tai nạn lao động nghiêm trọng xảy ra tại các cơ sở sử dụng VLNCN trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra việc đảm bảo các quy định pháp luật về thời gian, địa điểm nổ mìn, các điều kiện an toàn, an ninh trật tự tại các địa điểm sử dụng VLNCN trước khi trình UBND tỉnh cấp giấy phép sử dụng VLNCN và đăng ký sử dụng VLNCN (đối với đơn vị làm dịch vụ nổ mìn).

### **Điều 28. Trách nhiệm của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội biên phòng tỉnh**

Chủ trì tổ chức lực lượng hoặc phối hợp với lực lượng chức năng ở địa phương tiến hành kiểm tra nhằm ngăn chặn, xử lý kịp thời các tổ chức, cá nhân hoạt động liên quan đến VLNCN thuộc địa bàn quản lý, tất cả các phương tiện giao thông đường bộ, đường tiểu ngạch nhằm phát hiện, ngăn chặn hoạt động vận chuyển, mua bán, tàng trữ và sử dụng VLNCN trái quy định của pháp luật.

### **Điều 29. Trách nhiệm của chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã**

1. Phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh trong việc quản lý hoạt động của các đơn vị kinh doanh, sử dụng VLNCN;

2. Báo cáo kịp thời các biến động liên quan đến VLNCN trên địa bàn mình cho Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan;

3. Thực hiện quản lý, thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động VLNCN tại địa phương theo Quy chế này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

## **Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 30. Xử lý vi phạm**

Tổ chức, cá nhân nếu có các hành vi vi phạm các nội dung của Quy chế này thì tùy theo mức độ nặng nhẹ sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 163/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, phân bón và vật liệu nổ công nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

### **Điều 31. Tổ chức thực hiện**

Giao cho Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan của tỉnh tổ chức thực hiện Quy chế này và những quy định khác của pháp luật liên quan đến hoạt động VLNCN.

*Handwritten signature*

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các ngành, địa phương, các đơn vị phản ánh về Sở Công Thương. Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc trình Ủy ban Nhân dân tỉnh để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình hoạt động về VLNCN trên địa bàn./.

*2/2/2017*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Chủ

